



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Kính thưa quý vị Cổ đông

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí Việt nam (PVFI) và quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát PVFI, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2009, kết quả kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Hệ thống kiểm soát nội bộ và báo cáo các mặt công tác của Ban kiểm soát trong năm 2009 và kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2010.

I. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2009.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được kiểm toán năm 2009

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31-12-2009	01-01-2009	TT
A-Tài sản ngắn hạn	1 387 535	951 038	46%
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	69 403	121 005	-43%
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1 254 911	798 722	57%
1. Đầu tư ngắn hạn	1 310 492	813 417	61%
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(55 581)	(14 695)	278%
III- Các khoản phải thu	59 507	29 406	102%
1. Phải thu của khách hàng	47 139	21 788	116%
2. Trả trước cho người bán	1 504		
5. Các khoản phải thu khác	10 864	7 618	43%
IV- Hàng tồn kho	15		
V- Tài sản ngắn hạn khác	3 699	1 905	94%
B-Tài sản dài hạn	328 709	431 816	-24%
I- Các khoản phải thu dài hạn	577	120	379%
II- Tài sản cố định	25 816	2 785	827%
1. Tài sản cố định hữu hình	1 910	2 617	-27%
- Nguyên giá	5 888	3 417	72%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1 647)	(801)	106%
3. Tài sản cố định vô hình	12 019	103	11548%
- Nguyên giá	12 281	165	7328%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(262)	(62)	322%
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9 556	65	14622%
III- Bất động sản đầu tư	2 250		
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	296 480	428 512	-31%

2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	18 800	30 000	-37%
3. Đầu tư dài hạn khác	282 957	412 574	-31%
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(2 160)	(14 061)	-85%
V- Tài sản dài hạn khác	469	398	18%
Tổng cộng tài sản	1 716 244	1 382 854	24%
A-Nợ phải trả	1 396 468	1 078 576	29%
I- Nợ ngắn hạn	996 547	678 537	47%
2. Phải trả cho người bán	100 469	99 384	1%
3. Người mua trả tiền trước			-43%
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	185	443	-58%
5. Phải trả người lao động	4 048	1 373	195%
6. Chi phí phải trả	118	106	11%
9. Các khoản phải trả phải nộp khác	891 727	577 231	54%
II- Nợ dài hạn	400 081	400 040	0%
4. Vay và nợ dài hạn	400 000	400 000	0%
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	81	40	106%
B-Vốn chủ sở hữu	319 615	304 278	5%
I- Vốn chủ sở hữu	318 432	304 432	5%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300 000	300 000	0%
7. Quỹ đầu tư phát triển	2 052	496	313%
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1 026	248	313%
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15 354	3 688	316%
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	1 183	(154)	-866%
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1 183	(154)	-866%
Tổng cộng nguồn vốn	1 716 244	1 382 854	24%

DVT: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	10,898	37,521	-71%
2	Giá vốn hàng bán	-	23,091	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	237,209	135,437	75%
4	Chi phí hoạt động tài chính	207,981	132,500	57%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,847	18,124	32%
6	Lợi nhuận thuần về hoạt động SXKD	16,279	(757)	
7	Lợi nhuận khác	261	836	
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	16,540	79	20926%
9	Thuế TNDN	984	14	6847%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15,556	64	24019%

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty và ban hành Thư quản lý. Ban kiểm soát xác nhận rằng Báo cáo tài chính được kiểm toán phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty năm 2009.

II. Tình hình kinh doanh năm 2009 qua một số chỉ tiêu tài chính

So sánh thực hiện năm 2009 với kế hoạch được giao

	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2009	So sánh
1	Doanh thu thuần BH và CCDV (tỷ đồng)	248,1	140,8	176%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	16,5	25,6	64%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	15,5	21,3	72%
4	Lao động bình quân (người)	76	80	95%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	10,5	9	116%

1. Tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31-12-2009	01-01-2009	TT
A-Tài sản ngắn hạn	1 387 535	951 038	46%
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	69 403	121 005	-43%
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1 254 911	798 722	57%
1. Đầu tư ngắn hạn	1 310 492	813 721	
- Cổ phiếu chưa niêm yết	14 097	321 075	
- Cổ phiếu niêm yết	249 631	84 505	195%
- Tiền gửi có kỳ hạn	27 000	69 685	
- Đầu tư góp vốn		28 200	
- Hợp tác đầu tư chứng khoán	586 108	143 172	309%
- Cổ phiếu nhận ủy thác	223 380		
- Khác	12 709	8 942	
- DP giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(55 581)	(14 695)	278%
III- Các khoản phải thu	59 507	29 406	102%
IV- Hàng tồn kho	15		
V- Tài sản ngắn hạn khác	3 699	1 905	94%
B-Tài sản dài hạn	328 709	431 816	-24%
I- Các khoản phải thu dài hạn	577	120	379%
II- Tài sản cố định	25 816	2 785	827%
III- Bất động sản đầu tư	2 250		
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	296 480	428 512	-31%
- Công ty liên kết liên doanh	18 800	30 000	
- Cổ phiếu chưa niêm yết	195 450	203 528	
- Đầu tư góp vốn dài hạn	45 000	180 669	
- Khác	42 457		
- DPGG chứng khoán đầu tư dài hạn	(2 160)	(14 061)	-85%
V- Tài sản dài hạn khác	469	398	18%
Tổng công tài sản	1 716 244	1 382 854	24%

- Tổng tài sản của Công ty trong năm tăng 24%, tài sản ngắn hạn tăng 46% và tài sản dài hạn giảm 24%. Trong đó có một số thay đổi đáng chú ý:

+ Trong năm Công ty đã thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư dài hạn, giảm bớt cổ phiếu OTC ít tính thanh khoản. Cổ phiếu niêm yết đầu tư ngắn hạn tăng 195% do cổ phiếu VCB đã đầu tư được niêm yết trong năm, một phần do Công ty tăng đầu tư cổ phiếu niêm yết ngắn hạn. Tỷ trọng cổ phiếu đầu tư của Công ty là 26% tổng tài sản.

+ Hợp tác đầu tư chứng khoán tăng 309% so với năm trước. Tại 31/12 cơ cấu hợp tác đầu tư chứng khoán chiếm 34% tổng tài sản.

+ Tài sản cố định của Công ty tăng 827% chủ yếu do Công ty nhận chuyển nhượng khoản đầu tư Dự án Khách sạn Sao phương bắc từ hợp đồng hợp tác kinh doanh trước đây.

2. Nguồn vốn

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31-12-2009	01-01-2009	TT
A-Nợ phải trả	1 396 468	1 078 576	29%
I- Nợ ngắn hạn	996 547	678 537	47%
II- Nợ dài hạn	400 081	400 040	0%
B-Vốn chủ sở hữu	319 615	304 278	5%
I- Vốn chủ sở hữu	318 432	304 432	5%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300 000	300 000	0%
7. Quỹ đầu tư phát triển	2 052	496	313%
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1 026	248	313%
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15 354	3 688	316%
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	1 183	(154)	-866%
Tổng cộng nguồn vốn	1 716 244	1 382 854	24%

- Vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm không có thay đổi. Năm 2009 Công ty đạt lợi nhuận sau thuế là 15,55 tỷ và đã tạm trích các quỹ theo điều lệ.

- Nợ ngắn hạn trong năm tăng 47% do huy động uỷ thác vốn từ các doanh nghiệp tăng tốt.

3. Doanh thu

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31-12-2009	01-01-2009
Quản lý vốn góp		10 462
Kinh doanh bất động sản	8 443	25 862
Dịch vụ khác	2 455	1 196
Lãi tiền gửi, uỷ thác vốn	55 807	57 818
Lãi kinh doanh chứng khoán	118 262	49 281
Cổ tức lợi nhuận được chia	19 272	9 702
Hợp tác đầu tư chứng khoán	42 966	18 537
Khác	900	97
Tổng số	248 107	172 957

So với kế hoạch năm 2009 về doanh thu là 140,8 tỷ, doanh thu thực hiện trong năm vượt 176%. Doanh thu năm nay tăng 143% so với năm trước. Hoạt động quản lý vốn góp cho Tập đoàn của Công ty thu hẹp do vậy nguồn thu từ dịch vụ này giảm đáng kể. Nguồn doanh thu tăng mạnh trong năm của Công ty là kinh doanh chứng khoán (chiếm 47% tổng doanh thu) và hợp tác đầu tư chứng khoán.

4. Chi phí

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31-12-2009	01-01-2009
Giá vốn		23 090
Chi phí lãi vay và uỷ thác đầu tư	122 357	50 207
Chi phí kinh doanh chứng khoán	55 649	56 117
Dự phòng giảm giá chứng khoán	28 984	26 092
Khác	990	82
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23 847	18 124
Tổng số	231 828	173 714

Tổng chi phí trong năm tăng 133% so với năm trước. Như vậy tốc độ tăng chi phí trong năm chậm hơn tốc độ tăng doanh thu. ROE của Công ty đạt là 5,18% tăng nhiều so với năm 2008 (năm 2008 là 0,02%).

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Nhìn chung trong năm 2009, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ trách nhiệm và thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty PVFI, quy định về người đại diện vốn góp của Tổng công ty PVFC.
- Trong năm HĐQT và Ban điều hành đã xây dựng chiến lược Công ty đến 2015, thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư của Công ty, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ các ban cho phù hợp, tăng mạnh lợi nhuận so với năm trước và hoàn thành mục tiêu chia cổ tức 5%.
- Tuy nhiên HĐQT, Ban điều hành nên xem xét: cơ cấu nguồn vốn và phân bổ vốn rõ ràng, hợp lý; chủ động hơn trong lập và kiểm soát kế hoạch; xây dựng bộ phận nghiên cứu, dự báo thị trường, phát triển sản phẩm mới; tăng cường vai trò của Hội đồng đầu tư; rà soát lại toàn bộ quy chế, quy trình đang áp dụng nhằm cải tiến và hoàn thiện hơn môi trường pháp lý công ty đặc biệt Công ty đang thực hiện các thủ tục để niêm yết trên sàn chứng khoán.

2. Đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ

- Nhiệm vụ kiểm soát nội bộ của Công ty thuộc trách nhiệm của Ban pháp chế. Công ty đã có quy trình kiểm soát nội bộ tuy nhiên chưa có nhân sự chuyên trách. Việc kiểm soát nội bộ được thực hiện mang tính vụ việc cùng với các hoạt động của Công ty chứ chưa thường xuyên, hệ thống và độc lập.

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2009, Ban kiểm soát triển khai hoạt động kiểm soát theo Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Ban kiểm soát cụ thể:

- Lập kế hoạch hoạt động trong năm
- Phân công nhiệm vụ trong ban
- Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty.
- Thực hiện kiểm soát các hoạt động định kỳ.
- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
- Phối hợp với kiểm toán trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.
- Đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT, Ban điều hành.
- Sửa đổi Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.
- Thực hiện báo cáo định kỳ.

- Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2010 trình Đại hội đồng cổ đông. Mục đích hoạt động kiểm soát năm 2010 như sau:

- + Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty của HĐQT, Tổng giám đốc.
- + Đảm bảo kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro và các sai sót trong quá trình kinh doanh, đảm bảo các sai sót được khắc phục triệt để và không lặp lại.
- + Đào tạo và hoàn thiện đội ngũ cán bộ kiểm soát viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

(Chi tiết hoạt động kiểm soát năm 2010 trong phụ lục kèm theo)

- Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Với nhân sự BKS Công ty gồm 03 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, nhưng Ban kiểm soát đã tích cực hoạt động và đạt được hiệu quả hơn các năm trước. Ban kiểm soát luôn mong muốn HĐQT, Ban điều hành tiếp tục ủng hộ, phối hợp và góp ý để hoạt động

của Ban kiểm soát được hiệu quả và thuận lợi hơn nữa; xem xét cân trọng các ý kiến của Ban kiểm soát.

Kính chúc Quý vị đại biểu, toàn thể cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Chúc Đại hội cổ đông năm 2010 thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông PVFI
- Hội đồng quản trị PVFI
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Thị Thuý Hoà

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2010

Stt	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thành phần tham gia
1	Ban hành, sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát.	Tháng 1/2010 Sửa đổi khi có yêu cầu	Trưởng ban KS
2	Công tác quản lý và điều hành. Việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Tập đoàn, TCT, khắc phục kiến nghị.	3 tháng/ lần	Các thành viên BKS
3	Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán năm 2009	Khi kiểm toán	Các thành viên BKS
4	Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, phí kiểm toán năm 2010	1 năm/ lần	Trưởng ban KS
5	Thẩm định báo cáo tài chính quý 1,2,3/2010 và năm 2009.	3 tháng/lần	Các thành viên BKS
6	Kiểm tra việc tuân thủ quy định, quy chế trong hoạt động của các Ban, đơn vị trong Công ty		
6.1	Ban tài chính kế toán	Thường xuyên (3 tháng/lần có báo cáo)	Các thành viên BKS
6.2	Ban dịch vụ tài chính	Thường xuyên (3 tháng/lần có báo cáo)	Các thành viên BKS
6.3	Ban kinh doanh chứng khoán	3 tháng/lần	Các thành viên BKS
6.4	Ban kế hoạch đầu tư	6 tháng/lần	
7	Kiểm tra công tác nhận uỷ thác và uỷ thác vốn.	Thường xuyên (3 tháng/lần có báo cáo)	
8	Kiểm tra công tác lập, giao và đánh giá thực hiện kế hoạch	6 tháng/lần	Các thành viên BKS
9	Kiểm tra công tác đầu tư, thực hiện dự án	6 tháng/lần	Các thành viên BKS
10	Kiểm tra công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng	6 tháng/lần	Các thành viên BKS
11	Kiểm tra công tác pháp chế, kiểm soát nội bộ	1 năm/ lần	Các thành viên BKS
12	Kiểm tra hoạt động chi nhánh Hồ Chí Minh	6 tháng/lần	Các thành viên BKS
13	Kiểm tra hoạt động chi nhánh Sapa	1 năm/ lần	Các thành viên BKS

			viên BKS
14	<p>Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra trước khi ban hành: theo yêu cầu của các thành viên HĐQT, BKS có ý kiến với các vấn đề hoặc các văn bản dự thảo trước khi HĐQT ban hành. - Kiểm tra trong khi thực hiện: BKS kiểm tra trực tiếp hoặc phối hợp cùng các đơn vị liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện. 	Hàng tháng	Các thành viên BKS
15	Kết hợp với người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty, dự án... mà Công ty có vốn góp để kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng phần vốn đầu tư.	1 năm / lần	Các thành viên BKS
16	Thực hiện các trách nhiệm của Ban kiểm soát trong quy định ban hành theo Quy chế kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, TCT.	Hàng quý	Trưởng BKS
17	Thực hiện kiểm soát các công việc khác khi có yêu cầu của HĐQT Công ty.	Theo yêu cầu	Các thành viên BKS
18	Thực hiện các báo cáo của BKS với Đại hội cổ đông Công ty	Khi đại hội cổ đông	Trưởng BKS